Thứ Năm ngày 3 tháng 04 năm 2025

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Mét (tiết 1)** tiết: 144

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m. Biết được quan hệ giữa mét với đề- xi – mét, xăng – ti – mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực đặc thù Toán học (NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ Toán học, NL mô hình hóa Toán học).

**2. Năng lực .**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: Máy chiếu, bảng phụ, hước mét, thước có chia vạch, các thẻ số, 6 sợi dây 1m, 2m.

 **2.Học sinh**: SGK, vở BT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’*****Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.*+ Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?**+ Đố em chỉ đúng trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1dm.**+ Đố em chỉ ra trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm.*- GV nhận xét, tuyên dương HS.- GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.***Mục tiêu: Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m. Biết được quan hệ giữa mét với đề - xi – mét, xăng – ti – mét.***1. Giới thiệu đơn vị mét**- GV cho HS quan sát tranh SGKhttps://lh3.googleusercontent.com/Cz079EJbPu6drxTakZvJfi5vcM6O6MvDGz9FZyBABt3qvMgGGpKkXf7zscsWvG30xY4gy_NvvOAyWsDtKmNnAe0y4YbN9NUN8iWYikF9DvyZo2BzAFemskEv4xM139pvqyGnSZhAhshdJseQ6aGt- Dựa vào tranh, GV hướng dẫn HS quan sát độ dài thước mét (có vạch chia từ 0 đến 100) và giới thiệu: “Độ dài từ vạch 0 đến 100 là 1 mét”.- GV vẽ lên bảng một đoạn thẳng dài 1m và nói: “Độ dài đoạn thẳng này là 1 mét”.- *Mét là đơn vị đo dộ dài. Mét viết tắt là “m”.***2. Dùng thước đo để nhận biết thước mét có độ dài 100 cm hay 10 dm.**- GV yêu cầu HS lên bảng dùng loại thước 1dm để đo độ dài đoạn thẳng trên.- Vậy 1 mét bằng mấy đề xi mét?*100 cm = bao nhiêu dm*. **=>GV chốt: 10dm = 1m; 1m = 10dm.**- Gọi HS quan sát các vạch chia trên thước và TLCH: Một mét dài bằng mấy xăng- ti- mét?**GV chốt: 1m = 100cm***- Độ dài một mét được tính từ vạch nào trên thước mét?*=> Hỏi: *Hôm nay chúng ta được học thêm đơn vị đo độ dài nào? Mối quan hệ giữa đơn vị m và dm/cm như thế nào?*- GV chốt và nhấn mạnh kiến thức được học. **3. Hoạt động thực hành luyện tập***Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính với đơn vị mét* **Bài 1:****a) Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m.****b) Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1m.**- Gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV chia nhóm 4, yêu cầu thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn.- GV yêu cầu HS trình bày, chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương các nhóm.- GV nhận xét, bổ sung. **Bài 2:****a) Tính**- Gọi HS đọc yêu cầu phần a.+ Em có nhận xét gì về các phép tính trong bài?- GV lưu ý HS: Khi viết kết quả chúng ta viết kèm theo đơn vị đo đằng sau kết quả tìm được.- Yêu cầu HS làm bài- Nhận xét, chốt kết quả đúng.**b) Số**- Gọi HS đọc yêu cầu phần b.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.- GV nêu luật chơi, cách chơi.\*- Nhận xét, tuyên dương.+ Hôm nay các em học thêm đơn vị đo độ dài nào? + Nêu mqh của các đơn vị đo độ dài đã học.- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.*+ Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m.**+ Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1m.*- Nhận xét giờ học | - HS tham gia chơi.*+ cm, dm.**+ HS lên chỉ trên thước.**+ HS nêu ý kiến: thước kẻ, bút chì*- HS quan sát tranh.- HS quan sát, theo dõi.- HS theo dõi. - Đoạn thẳng dài 100 cm- HS ghi nhớ và đọc lại- HS thực hiện đo bằng thước sau đó chia sẻ kết quả đo được- HS nêu ý kiến.**+ 10 dm****+ 100 cm = 10 dm**- HS nêu ý kiến.**1m = 100 cm, 1m= 10 dm**- Được tính từ vạch số 0 trên thước.- HS trả lời.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS thảo luận theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. HS khác Nhận xét, bổ sung.*Bảng, bàn học, cây phượng**Bút, tẩy, thước 20 cm, vở, sách*- 1 HS đọc yêu cầu.+ Các phép tính được kèm theo đơn vị.- HS lắng nghe.- HS làm bài cá nhân, nối tiếp nêu kết quả. Đổi chéo vở kiểm tra.7m + 3m = 10m2m × 4 = 8m15m – 9m = 6m20m : 5 = 4m- Nhận xét, chữa bài.- 1 HS đọc yêu cầu.- HS làm bài.- HS tham gia chơi. 1m = 100cm    2m = 200cm 1m = 10dm     2m = 20dm 100cm = 10 dm 20dm = 2m- Nhận xét, chữa bài.*+ Đơn vị mét.**+ 1m = 10dm**1m = 100cm* |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………